**35 câu hỏi trắc nghiệm của Cuộc thi trực tuyến**

 **“Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống bạo lực học đường và**

**quy tắc ứng xử trong trường học”**

**Câu 1.** **Theo Thông tư số 38/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2019 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, nội dung nào sau đây là** **quy tắc ứng xử của học sinh, sinh viên trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp?**

A. Đối với cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động: Kính trọng, lễ phép, trung thực, chia sẻ. Chấp hành nội quy, quy chế của nhà trường và quy định của pháp luật. Không bịa đặt thông tin, xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm hoặc có hành vi bạo lực đối với người khác.

B. Đối với học sinh, sinh viên khác: Ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, trung thực, hợp tác, giúp đỡ và tôn trọng sự khác biệt. Không nói tục, chửi bậy, miệt thị, xúc phạm, bạo lực, gây mất đoàn kết; không bịa đặt, lôi kéo bè phái. Không phát tán thông tin để nói xấu, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm học sinh, sinh viên khác.

C. Đối với khách đến liên hệ công tác: Tôn trọng, lễ phép.

**D. Cả ba đáp án trên đều đúng.**

**Câu 2. Theo Thông tư số 38/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2019 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội nội dung nào sau đây KHÔNG phải là nội dung tuyên truyền môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường** **trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp?**

A. Các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, truyền thống, lòng tự hào dân tộc. Các nội dung giáo dục tư tưởng chính trị, ý thức tuân thủ pháp luật, giáo dục lối sống nhân ái, bao dung, nghĩa tình, trách nhiệm đối với bản thân, gia đình, cộng đồng xã hội và đất nước. Gương cá nhân, tập thể thực hiện tốt việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, phòng, chống bạo lực học đường.

B. Các nội dung kiến thức, kỹ năng về: Mối nguy hiểm và hậu quả của bạo lực học đường; trách nhiệm phát hiện, thông tin, tố giác hành vi bạo lực học đường; biện pháp, kỹ năng ngăn ngừa bạo lực học đường; kỹ năng can thiệp khi xảy ra bạo lực học đường phù hợp với khả năng của bản thân; kỹ năng phòng, chống xâm hại đối với cá nhân, kỹ năng tự bảo vệ mình trong môi trường xã hội và trên môi trường mạng.

C. Phê phán những biểu hiện lệch lạc, tiêu cực, đua đòi, ham chơi, thích hưởng thụ hoặc các hành vi bạo lực và bất bình đẳng giới trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

**D. Quyền con người, quyền công dân, bình đẳng giới trong gia đình.**

**Câu 3. Theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo khi xây dựng bộ quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục phải đảm bảo các nguyên tắc nào sau đây?**

A. Tuân thủ các quy định của pháp luật; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc. Thể hiện được các giá trị cốt lõi: Nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, trung thực trong mối quan hệ của mỗi thành viên trong cơ sở giáo dục đối với người khác, đối với môi trường xung quanh và đối với chính mình.

B. Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, phát triển phẩm chất, năng lực của người học; nâng cao đạo đức nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trách nhiệm người đứng đầu cơ sở giáo dục. Dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp với lứa tuổi, cấp học và đặc trưng văn hóa mỗi vùng miền.

**C. Cả hai đáp án trên đều đúng.**

D. Cả hai đáp án trên đều sai.

**Câu 4. Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 – 2025” được ban hành kèm theo Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ đặt mục tiêu đến giai đoạn 2021 - 2025, tỉ lệ trường học đạt tiêu chuẩn xanh, sạch, đẹp, an toàn, lành mạnh, thân thiện là bao nhiêu?**

**A. Có ít nhất 95% trường học đạt tiêu chuẩn.**

B. Có ít nhất 75% trường học đạt tiêu chuẩn.

C. Có ít nhất 50% trường học đạt tiêu chuẩn.

D. Có ít nhất 30% trường học đạt tiêu chuẩn.

**Câu 5. Thông tư quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên do cơ quan nào sau đây ban hành?**

A. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**B. Bộ Giáo dục và Đào tạo.**

C. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

D. Bộ Quốc phòng.

**Câu 6. Theo Thông tư số 38/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2019 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định p****hòng ngừa bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp bao gồm các nội dung nào sau đây?**

A. Giáo dục, trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng, chống xâm hại học sinh, sinh viên; phòng, chống bạo lực học đường trên môi trường mạng cho học sinh, sinh viên, cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và gia đình học sinh, sinh viên; giáo dục, tư vấn kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ cho học sinh, sinh viên.

B. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp thường xuyên tiến hành theo dõi, thống kê và phân tích các nhóm đối tượng có nguy cơ bạo lực học đường. Xây dựng cơ chế phối hợp với cơ quan chức năng và quy trình xử lý đối với các tình huống bạo lực học đường.

C. Thiết lập kênh thông tin liên lạc giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với gia đình học sinh, sinh viên và các tổ chức, cá nhân có liên quan để kịp thời ngăn chặn, xử lý các tình huống bạo lực học đường xảy ra.

**D. Cả ba đáp trên đều đúng.**

**Câu 7. Theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, mục đích xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên là gì?**

A. Điều chỉnh cách ứng xử của các thành viên trong cơ sở giáo dục theo chuẩn mực đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục của dân tộc, phù hợp với đặc trưng văn hóa của địa phương và điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục.

B. Ngăn ngừa, xử lý kịp thời, hiệu quả các hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục trong cơ sở giáo dục.

C. Xây dựng văn hóa học đường; đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường.

**D. Cả ba đáp trên đều đúng.**

**Câu 8. Thông tư số 38/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2019 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội** **quy định việc tuyên truyền về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được thực hiện bằng những hình thức nào sau đây?**

**A. Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tuyên truyền trên mạng xã hội. Thông qua giờ lên lớp chính khóa, hội nghị, hội thảo, tập huấn và các hoạt động ngoại khóa. Thông qua các cuộc nói chuyện chuyên đề, tọa đàm về văn hóa, xã hội. Thông qua các cuộc thi văn hóa, văn nghệ, thể thao hoặc cuộc thi tìm hiểu về các lĩnh vực liên quan.**

B. Chỉ thực hiện bằng hình thức thông qua giờ lên lớp chính khóa, hội nghị, hội thảo, tập huấn và các hoạt động ngoại khóa.

C. Chỉ thực hiện bằng hình thức thông qua các cuộc nói chuyện chuyên đề, tọa đàm về văn hóa, xã hội.

D. Chỉ thực hiện bằng hình thức thông qua các cuộc thi văn hóa, văn nghệ, thể thao hoặc cuộc thi tìm hiểu về các lĩnh vực liên quan.

**Câu 9. Thông tư số 38/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2019 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội** **quy định việc thiết lập kênh thông tin trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp gồm các nội dung nào sau đây?**

A. Xây dựng và phát huy hiệu quả trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tăng cường trao đổi thông tin với cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động, học sinh, sinh viên của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cá nhân có liên quan khác về văn hóa ứng xử.

B. Thiết lập hộp thư góp ý và công bố đường dây nóng tiếp nhận thông tin phản ánh về môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

C. Xử lý thông tin nhanh và hiệu quả. Đảm bảo việc bảo mật thông tin cá nhân của người cung cấp thông tin theo quy định pháp luật. Tổ chức gặp gỡ, trao đổi thông tin với gia đình học sinh, sinh viên.

**D. Cả ba đáp án trên đều đúng.**

**Câu 10. Nội dung nào sau đây không đúng với quy định tại Thông tư số 38/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2019 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội** **về tổ chức hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp?**

A. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động từ thiện, hoạt động vì cộng đồng, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao cho học sinh, sinh viên theo quy định hiện hành, phù hợp với khả năng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và nhu cầu của học sinh, sinh viên.

B. Các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động từ thiện, hoạt động vì cộng đồng, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao cho học sinh, sinh viên phải được lập kế hoạch theo học kỳ hoặc năm học trước khi tổ chức và phải đảm bảo đúng quy định pháp luật, phù hợp với độ tuổi, tâm lý của học sinh, sinh viên và không trái với thuần phong, mỹ tục của dân tộc, vùng, miền.

**C. Không khuyến khích học sinh, sinh viên tham gia các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động từ thiện, hoạt động vì cộng đồng, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao và các hoạt động liên quan đến xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường.**

D. Các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động từ thiện, hoạt động vì cộng đồng, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao cho học sinh, sinh viên phải đảm bảo đúng quy định pháp luật, phù hợp với độ tuổi, tâm lý của học sinh, sinh viên và không trái với thuần phong, mỹ tục của dân tộc, vùng, miền.

**Câu 11. Thông tư số 38/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2019 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định** **Quy tắc chung về ứng xử trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp, gồm những quy tắc nào sau đây?**

 **Trả lời:**

A. Không hút thuốc, không sử dụng đồ uống có cồn, các chất kích thích bị cấm khác trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật và nội quy, quy chế của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

B. Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, hoặc đe dọa, bạo lực với người khác.

C. Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, đồng nghiệp (bạn học) và những người khác. Không làm tổn hại đến uy tín của tập thể.

**D. Cả 3 đáp án trên đều đúng.**

**Câu 12: Theo Thông tư số 38/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2019 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, hoạt động nào sau đây là hoạt động cần hỗ trợ khi có nguy cơ bị bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp?**

**Trả lời:**

A. Tổ chức gặp gỡ, tìm hiểu, cảnh báo đối với học sinh, sinh viên về nguy cơ bạo lực học đường có thể xảy ra. Tư vấn các biện pháp cần thiết để học sinh, sinh viên có thể phòng, tránh bạo lực học đường.

B. Phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh, sinh viên và tổ chức, cơ quan liên quan trong việc hỗ trợ học sinh, sinh viên có nguy cơ bị bạo lực học đường.

**C. Cả hai đáp án trên đều đúng.**

D. Cả hai đáp án trên đều sai.

**Câu 13: Theo Thông tư số 38/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2019 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, quy định nào sau đây là đúng đối với trường hợp xử lý khi xảy ra bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp?**

**Trả lời:**

**A. Có biện pháp cô lập, khống chế kịp thời các đối tượng gây ra bạo lực học đường, không để đối tượng tiếp tục gây các hậu quả không mong muốn.**

B. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp xử lý theo quy định của pháp luật.

C. Từ từ thực hiện các biện pháp trợ giúp, chăm sóc y tế đối với nạn nhân.

D. Chỉ thông báo với gia đình nạn nhân để phối hợp xử lý khi cần thiết.

**Câu 14: Theo Thông tư số 38/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2019 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, trách nhiệm của học sinh, sinh viên trong phòng, chống bạo lực học đường tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp là gì?**

**Trả lời:**

A. Tích cực, tự giác, trách nhiệm học tập, nâng cao trình độ, nhận thức về xây dựng và bảo vệ môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường, tham gia tích cực các hoạt động phòng ngừa, trợ giúp khi có bạo lực học đường xảy ra trong nhà trường.

B. Chủ động phát hiện, báo cáo kịp thời với cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên của cơ sở giáo dục nghề nghiệp về các trường hợp, hành vi xâm hại, bạo lực hoặc vi phạm pháp luật trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

C. Cả hai đáp án trên đều sai.

**D. Cả hai đáp án trên đều đúng.**

**Câu 15: Người chuẩn bị vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm, a-xít nguy hiểm, hóa chất nguy hiểm hoặc thành lập hoặc tham gia nhóm tội phạm nhằm gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác thì bị xử phạt như thế nào?**

A. Bị phạt cải tạo không giam giữ đến 01 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

**B. Bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.**

C. Bị phạt cải tạo không giam giữ đến 01 năm hoặc phạt tù từ 02 tháng đến 02 năm.

D. C. Bị phạt cải tạo không giam giữ đến 01 năm hoặc phạt tù từ 02 tháng đến 03 năm.

**Câu 16: Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11%, thuộc trường hợp nào sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm?**

**Trả lời:**

A. Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người.

B. Dùng a-xít nguy hiểm hoặc hóa chất nguy hiểm.

C. Đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu, ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ.

**D. Cả 3 đáp án trên đều đúng.**

**Câu 17: Phạm tội cố ý gây thương tích thuộc trường hợp nào sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 14 năm?**

**Trả lời:**

**A. Làm chết người.**

B. Gây thương tích làm biến dạng vùng mặt của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 31% trở lên.

C. Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người 30% trở lên.

D. Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 71% trở lên.

**Câu 18: Người cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng hoặc do vượt quá mức cần thiết khi bắt giữ người phạm tội, thì bị xử phạt như thế nào?**

**Trả lời:**

A. Bị phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

**B. Bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.**

C. Bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 01năm.

D. Bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 05 năm.

**Câu 19: Người cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của nạn nhân đối với người đó hoặc đối với người thân thích của người đó, thì bị xử phạt như thế nào?**

**Trả lời:**

**A. Bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.**

B. Bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

C. Bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 01 năm.

C. Bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 05 năm.

**Câu 20: Người đối xử tàn ác, thường xuyên ức hiếp, ngược đãi hoặc làm nhục người lệ thuộc mình làm người đó tự sát, thì bị xử phạt như thế nào?**

**Trả lời:**

**A. Bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.**

B. Bị phạt tù từ 01 năm đến 02 năm.

C. Bị phạt tù từ 03 năm đến 04 năm.

D. Bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm.

**Câu 21:** **Theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trang phục của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người học, cha mẹ người học được quy định như thế nào?**

**Trả lời:**

A. Không quy định

**B. Cán bộ quản lý, giáo viên phải sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường và hoạt động giáo dục; nhân viên phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục và tính chất công việc; người học phải sử dụng trang phục sạch sẽ, gọn gàng phù hợp với lứa tuổi và hoạt động giáo dục; cha mẹ người học và khách đến trường phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục.**

C. Cán bộ quản lý, giáo viên; nhân viên phải sử dụng trang phục nam áo sơ-mi, nữ áo dài; người học phải sử dụng trang phục sạch sẽ, gọn gàng phù hợp với lứa tuổi và hoạt động giáo dục; cha mẹ người học và khách đến trường phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục

D. Cán bộ quản lý, giáo viên phải sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường và hoạt động giáo dục; nhân viên phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục và tính chất công việc; người học phải sử dụng đồng phục theo quy đinh; cha mẹ người học và khách đến trường không mặc trang phục phản cảm.

**Câu 22: Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định ứng xử của cán bộ quản lý đối với người học trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên được quy định như thế nào?**

**Trả lời:**

**A. Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ người học. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành.**

B. Luôn yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ người học. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành.

C. Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; yêu thương, trách nhiệm, bao dung; đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ người học. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành.

D. Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ người học.

**Câu 23: Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định ứng xử của cán bộ quản lý đối với giáo viên, nhân viên trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên được quy định như thế nào?**

**Trả lời:**

A. Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khích lệ, động viên; nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch.

B. Ngôn ngữ nhẹ nhàng, sư phạm; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi.

**C. Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khích lệ, động viên; nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi.**

D. Ngôn ngữ nhẹ nhàng, sư phạm; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch.

**Câu 24: Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định** **ứng xử của cán bộ quản lý đối với cha mẹ người học trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên được quy định như thế nào?**

**Trả lời:**

A. Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn.

B. Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.

C. Ngôn ngữ chuẩn mực. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.

**D. Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.**

**Câu 25: Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định ứng xử của giáo viên đối với người học trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên được quy định như thế nào?**

**Trả lời:**

**A. Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và động viên, khích lệ người học; tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi; không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của người học.**

B. Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và động viên, khích lệ người học; tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi; không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của người học.

C. Ngôn ngữ dễ hiểu, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và động viên, khích lệ người học. Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi; không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của người học.

D. Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và động viên, khích lệ người học; tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

**Câu 26: Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định ứng xử của cha mẹ người học đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên được quy định như thế nào?**

**Trả lời:**

A. Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

**B. Tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.**

C. Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

D. Tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ. Không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

**Câu 27: Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định** **ứng xử của giáo viên đối với cha mẹ người học trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên được quy định như thế nào?**

**Trả lời:**

A. Ngôn ngữ thân thiện, hợp tác, chia sẻ. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi.

B. Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, thân thiện, hợp tác, chia sẻ.

**C. Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, thân thiện, hợp tác, chia sẻ. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi.**

D. Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, thân thiện, hợp tác, chia sẻ. Không hách dịch, xúc phạm, áp đặt, vụ lợi.

**Câu 28: Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định** **ứng xử của nhân viên đối với người học trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên được quy định như thế nào?**

**Trả lời:**

A. Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không gây khó khăn, phiền hà, xúc phạm, bạo lực.

B. Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, giúp đỡ.

C. Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, giúp đỡ. Không gây khó khăn, phiền hà, xúc phạm, bạo lực.

**D. Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, giúp đỡ. Không gây khó khăn, phiền hà, xúc phạm, bạo lực**.

**Câu 29: Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định** **ứng xử của nhân viên đối với cha mẹ người học và khách đến cơ sở giáo dục trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên được quy định như thế nào?**

**Trả lời:**

**A. Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.**

B. Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

C. Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không có hành vi hách dịch, xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

D. Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng.

**Câu 30: Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định** **ứng xử của người học đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên được quy định như thế nào?**

**Trả lời:**

A. Lễ phép, trung thực, chia sẻ, chấp hành các yêu cầu theo quy định. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm, bạo lực.

**B. Kính trọng, lễ phép, trung thực, chia sẻ, chấp hành các yêu cầu theo quy định. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm, bạo lực.**

C. Kính trọng, lễ phép, trung thực, chia sẻ, chấp hành các yêu cầu theo quy định. Không hỗn láo, xấc xược; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm, bạo lực.

D. Kính trọng, lễ phép, trung thực. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm, bạo lực.

**Câu 31. Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định như thế nào về môi trường giáo dục lành mạnh?**

 **Trả lời:**

A. Môi trường giáo dục lành mạnh là tất cả các điều kiện về vật chất và tinh thần có ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục, học tập, rèn luyện và phát triển của người học.

B. Môi trường giáo dục lành mạnh là môi trường giáo dục mà người học được bảo vệ, không bị tổn hại về thể chất và tinh thần.

**C. Môi trường giáo dục lành mạnh là môi trường giáo dục không có tệ nạn xã hội, không bạo lực; người học, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có lối sống lành mạnh, ứng xử văn hóa.**

D. Môi trường giáo dục lành mạnh là môi trường giáo dục mà người học được tôn trọng, đối xử công bằng, bình đẳng và nhân ái; được phát huy dân chủ và tạo điều kiện để phát triển phẩm chất và năng lực.

**Câu 32. Theo Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ, để đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường thì cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục phải bảo đảm các yêu cầu nào?**

A. Có khuôn viên, cổng trường, biển tên trường, tường rào, hàng rào, sân vườn, cây xanh bảo đảm an toàn, vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện; có sân chơi, bãi tập, khu để xe phù hợp và thân thiện với người học.

B.Có khuôn viên, cổng trường, biển tên trường, tường rào, hàng rào, sân vườn, cây xanh bảo đảm an toàn, vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện; có công trình vệ sinh, nước sạch và các công trình xây dựng khác bảo đảm an toàn, thân thiện, dễ tiếp cận, phù hợp với nhu cầu đa dạng của người sử dụng.

C. Có khối phòng học, phòng học bộ môn, phòng phục vụ học tập bảo đảm đủ ánh sáng, thoáng mát, có bàn ghế phù hợp với người học. Có khu nhà ăn, nhà nghỉ đối với các cơ sở giáo dục tổ chức bán trú, nội trú; có công trình vệ sinh, nước sạch và các công trình xây dựng khác bảo đảm an toàn, thân thiện, dễ tiếp cận, phù hợp với nhu cầu đa dạng của người sử dụng.

**D. Đáp án A và C**

**Câu 33. Theo Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ, hoạt động nào không phải là hoạt động bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện đối với cơ sở giáo dục?**

A. Bảo đảm an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn, phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai.

**B.Thực hiện tư vấn, trợ giúp pháp lý cho người học.**

C. Thiết lập kênh thông tin như hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin của người học; bảo mật cho người cung cấp thông tin*.*

D. Thường xuyên trao đổi thông tin với gia đình người học và cộng đồng trong việc bảo đảm an toàn tính mạng, thân thể, nhân phẩm, danh dự và bí mật đời sống riêng tư của người học.

**Câu 34. Theo Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ, những biện pháp nào hỗ trợ người học có nguy cơ bị bạo lực học đường?**

**A. Phát hiện kịp thời người học có hành vi gây gổ, có nguy cơ gây bạo lực học đường, người học có nguy cơ bị bạo lực học đường; đánh giá mức độ nguy cơ, hình thức bạo lực có thể xảy ra để có biện pháp ngăn chặn, hỗ trợ cụ thể; thực hiện tham vấn, tư vấn cho người học có nguy cơ bị bạo lực và gây ra bạo lực nhằm ngăn chặn, loại bỏ nguy cơ xảy ra bạo lực.**

B. Đánh giá mức độ nguy cơ, hình thức bạo lực có thể xảy ra để có biện pháp ngăn chặn, hỗ trợ cụ thể; thực hiện tham vấn, tư vấn cho người học có nguy cơ bị bạo lực và gây ra bạo lực nhằm ngăn chặn, loại bỏ nguy cơ xảy ra bạo lực.

C. Phát hiện kịp thời người học có hành vi gây gổ, có nguy cơ gây bạo lực học đường; đánh giá mức độ nguy cơ, hình thức bạo lực có thể xảy ra để có biện pháp ngăn chặn, hỗ trợ cụ thể; thực hiện tham vấn, tư vấn cho người học có nguy cơ bị bạo lực và gây ra bạo lực nhằm ngăn chặn, loại bỏ nguy cơ xảy ra bạo lực.

D. Phát hiện kịp thời người học có hành vi gây gổ, có nguy cơ gây bạo lực học đường, người học có nguy cơ bị bạo lực học đường; thực hiện tham vấn, tư vấn cho người học có nguy cơ bị bạo lực và gây ra bạo lực nhằm ngăn chặn, loại bỏ nguy cơ xảy ra bạo lực.

**Câu 35. Theo Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ, những biện pháp can thiệp nào được thực hiện khi xảy ra bạo lực học đường?**

A. Đánh giá sơ bộ về mức độ tổn hại của người học, đưa ra nhận định về tình trạng hiện thời của người học; thực hiện ngay các biện pháp trợ giúp, chăm sóc y tế, tư vấn đối với người học bị bạo lực; theo dõi, đánh giá sự an toàn của người bị bạo lực.

B.Đánh giá sơ bộ về mức độ tổn hại của người học, đưa ra nhận định về tình trạng hiện thời của người học; thực hiện ngay các biện pháp trợ giúp; thông báo kịp thời với gia đình người học để phối hợp xử lý; trường hợp vụ việc vượt quá khả năng giải quyết của cơ sở giáo dục thì thông báo kịp thời với cơ quan công an, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ quan liên quan để phối hợp xử lý theo quy định của pháp luật.

 C. Thực hiện ngay các biện pháp trợ giúp; thông báo kịp thời với gia đình người học để phối hợp xử lý; trường hợp vụ việc vượt quá khả năng giải quyết của cơ sở giáo dục thì thông báo kịp thời với cơ quan công an, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ quan liên quan để phối hợp xử lý theo quy định của pháp luật.

**D. Đánh giá sơ bộ về mức độ tổn hại của người học, đưa ra nhận định về tình trạng hiện thời của người học; thực hiện ngay các biện pháp trợ giúp, chăm sóc y tế, tư vấn đối với người học bị bạo lực; theo dõi, đánh giá sự an toàn của người bị bạo lực; thông báo kịp thời với gia đình người học để phối hợp xử lý; trường hợp vụ việc vượt quá khả năng giải quyết của cơ sở giáo dục thì thông báo kịp thời với cơ quan công an, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ quan liên quan để phối hợp xử lý theo quy định của pháp luật.**